

KINH ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT BỒN NGUYỆN (Tập 38)

Mời mở bản Kinh ra, phân khoa chú quyển hạ, trang mười bảy.

“PHỤC THỨ ĐỊA TẠNG! NHƯỢC VỊ LAI THẾ TRUNG, HỮU CHƯ QUỐC VƯƠNG CẬP BÀ LA MÔN ĐĂNG, NĂNG TÁC NHƯ THỊ BỐ THÍ, HOẠCH PHƯỚC VÔ LƯỢNG, CÁNH NĂNG HỒI HƯỚNG BÁT VẤN ĐA THIỂU, TẮT CÁNH THÀNH PHẬT. HÀ HUỐNG THÍCH PHẠM CHUYỂN LUÂN CHI BÁO”

(Lại vậy nữa, này Địa Tạng Bồ Tát! Trong đời sau như có vị Quốc Vương và Bà La Môn có thể làm những việc bố thí như thế sẽ đặng vô lượng phước lành. Nếu lại có thể đem phước đức đó hồi hướng đạo Bồ Đề, thời không luận là nhiều hay ít, rốt ráo sẽ thành Phật cả, huống gì cả những quả trời Phạm Vương, trời Đế Thích, Vua Chuyển Luân).

Phản trước chúng tôi đã báo cáo tường tận rồi. Điều quan trọng nhất ở trong đây là tâm lượng. Trong ngôn ngữ của Trung Quốc có nói: “*Lượng lớn thì phước lớn*”. Tại sao gieo phước nhỏ, bố thí rất ít mà có thể được phước báo lớn như vậy? Đây là điều mà người mới học Phật chúng ta nghe thấy trong Kinh nói những lời này thường không tránh khỏi hoài nghi. Sự hoài nghi này đều là do chúng ta dùng tâm ý thế gian để đo lường. Đâu biết rằng sự việc này không phải dùng tâm ý thế gian mà có thể tưởng tượng được. Lý luận ở trong đây là bởi vì xứng tánh. Chỉ cần xứng tánh, cho dù bố thí ít, thật sự giống như là hạt bụi mảy lông đi nữa, chẳng thấm tháp vào đâu, nhưng công đức của họ đều là tận hư không khắp pháp giới. Sự thù thắng của Phật Pháp là ở chỗ này, chỗ khó của Phật Pháp cũng là ở chỗ này. Khó ở chỗ phàm phu thường không thể mở rộng tâm lượng được, lúc nào cũng tâm lượng nhỏ. Tâm lượng nhỏ dù tu bố thí nhiều đi nữa, thì phước báo cũng hữu hạn. Nếu như là tâm lượng lớn, dù tu bố thí cực ít thì phước báo cũng không thể nghĩ bàn. Đạo lý này phải thể hội cho thật kỹ. Trong chú giải có mấy câu nói, trang mười bảy đếm ngược đến hàng thứ ba, bắt đầu xem từ đoạn giữa, tôi đọc cho mọi người nghe. “*Nhược bất vị tự cầu nhân thiên phước báo*” (*Nếu không vì cầu phước báo nhân thiên cho mình*). Chữ nhược là giả thiết. Giả thiết là chúng ta nhất định không phải vì cầu phước báo nhân thiên cho mình. Mục đích của bố thí là gì? “*Tận hồi hướng pháp giới chúng sanh*” (*Hồi hướng hết cho chúng sanh trong pháp giới*). Chỉ hy vọng tất cả chúng sanh được phước, tất cả chúng sanh được lợi ích, nhất định không có nghĩ đến chính mình,

thì phước báo bố thí của người này là lớn rồi. “*Tắc bất vấn thí chi đa thiểu tất cánh thành Phật*” (Thì chẳng cần hỏi bố thí nhiều hay ít, đều sẽ thành Phật cả). Dùng bốn chữ tất cánh thành Phật này để miêu tả độ lớn phước báo của họ. Bởi vì phước báo của thế gian và xuất thế gian không có cái nào lớn hơn thành Phật cả. Nói đến thành Phật là phước báo đã đạt đến rốt ráo viên mãn rồi. Đạo lý này tóm lại chúng ta phải hiểu, sau đó chúng ta sẽ không còn hoài nghi nữa.

Sau cùng đức Phật ở chỗ này đã làm một cái tổng kết. “*Thị cố Địa Tạng phổ khuyến chúng sanh đương tri thị học*” (Này Địa Tạng Bồ Tát, vì thế nên khuyến hóa tất cả chúng sanh đều phải học theo như thế). Câu này là tổng kết đoạn phía trước. Bởi vì phía trước là nói nguyên nhân, gieo nhân thiện được quả thiện, quả báo thù thắng như vậy có người nào mà không mong cầu? Tại sao chúng sanh cầu không được? Những gì mà chúng sanh tu không đúng như lý, như pháp, cho nên được phước hữu hạn. Nếu tu học đúng như lý như pháp, sẽ được phước vô lượng vô biên. Nhưng lý luận và phương pháp nhất định phải thâm nhập Kinh Tạng. Không đọc Kinh, không nghiên cứu giáo lý thì sao có thể hiểu được lý luận này? Bạn làm sao có thể biết được phương pháp này? Cho nên chư Phật Bồ Tát và các tổ sư, đại đức xưa nay thường hay khuyến khích chúng ta “không thể không đọc Kinh sách”, đạo lý là ở chỗ này. Xem tiếp đoạn này dưới đây, thứ hai là “Nam nữ thí phước”. Mời xem Kinh văn.

“PHỤC THỨ ĐỊA TẠNG”

(Lại vậy nữa, này Địa Tạng Bồ Tát!)

Đây là lại gọi Ngài Bồ Tát Địa Tạng thêm một lần nữa.

“VỊ LAI THẾ TRUNG NHƯỢC THIỆN NAM TỬ THIỆN NỮ NHÂN, U PHẬT PHÁP TRUNG CHỦNG THIỂU THIỆN CĂN, MAO PHÁT SA TRẦN ĐĂNG HỨA, SỞ THỌ PHƯỚC LỢI BẤT KHẢ VI DỤ”

(Trong đời sau, như có thiện nam kẻ thiện nữ nào ở trong Phật pháp mà gieo trồng chút ít cội phước lành chừng bằng cái lông, sợi tóc, hạt cát, mảy bụi, phước lợi của những người đó sẽ hưởng thọ không thể ví dụ thế nào cho được)

Đoạn Kinh văn này cũng thường làm cho đại chúng sinh nghi hoặc. Có rất nhiều người tự cho rằng, mình đã gieo phước tu thiện ở trong cửa Phật rất nhiều rồi, tại sao không được phước? Trong lịch sử Trung Quốc, người nổi tiếng nhất là Lương Võ Đế. Cả đời Lương Võ Đế tu bố thí, ai có thể sánh bằng? Ông lúc đó dùng quyền lực của mình, dùng uy thế của mình hộ trì Phật Pháp, xây dựng chùa chiền, trong lịch sử ghi là có đến bốn trăm tám mươi ngôi chùa. Bình thường nhà Phật chúng ta thường nói, xây một ngôi tháp, đắp một bức tượng Phật thì phước báo đó là không thể nghĩ bàn. Huống gì ông xây dựng được đến bốn trăm tám mươi ngôi chùa. Vậy chúng ta nghĩ xem ông tạo được bao nhiêu bức tượng Phật? Trong một ngôi chùa, tóm lại không thể nói thờ một bức tượng Phật. Ông tạo bao nhiêu bức tượng Phật, tượng Bồ Tát. Bồ thí cúng dường người xuất gia, ông rất ưa thích ủng hộ người xuất gia. Người nào xuất gia, ông nhất định bố thí cúng dường. Trong sách có ghi là đến mấy chục vạn người. Phước báo này bao lớn! Tại sao khi về già, vẫn gặp phải đủ thứ chuyện bất hạnh, dường như không giống với những gì trong Kinh này nói. Phước báo chắc chắn là có, nhưng nghiệp lực của ông thì không thể chuyển trở lại được. Đây là nguyên nhân gì vậy? Tâm lượng không lớn, không có trí tuệ. Cái này nhà Phật thường gọi là tu phước mà không tu tuệ. Ông là tu bố thí tài, hình như cũng có bố thí pháp, nhưng tóm lại là thiếu trí tuệ, tâm lượng không đủ lớn. Cho nên khi Tổ sư Đạt Ma gặp ông, thấy thái độ của ông, dùng cách nói hiện nay để nói là rất đáng tự hào. Ông đã tạo rất nhiều việc tốt trong cửa Phật như vậy là rất đáng tự hào, khoe khoang những sự nghiệp mà mình đã làm, mới hỏi Tổ sư Đạt Ma, công đức của tôi như vậy có lớn không? Tổ sư Đạt Ma nói với ông: *“Hoàn toàn không có công đức”*. Lời Tổ sư Đạt Ma nói là chân thật. Tại sao hoàn toàn không có công đức? Vì ông có thái độ kiêu mạn, nên không có công đức rồi. Đạo lý này phải hiểu. Bồ thí thật sự là có công đức, nhưng vừa ngạo mạn là xong ngay, liền mất hết công đức. Kiêu mạn là lửa thiêu cả rừng công đức. Tổ sư Đạt Ma là người rất tuyệt vời, nói chuyện với Lương Võ Đế thấy không hợp căn cơ, Lương Võ Đế không hộ trì Ngài. Cho nên sau khi Ngài rời đi, đến chùa Thiếu Lâm ngôi nhìn vào vách, không có người nào biết. Vị tổ sư như vậy đến Trung Quốc mà không có ai biết, không có ai hộ trì. Chín năm ngôi nhìn vào vách, kể ra quá giỏi, đợi được một người là Huệ Khả và truyền pháp cho. Nếu như năm xưa Lương Võ Đế hộ trì Ngài, thì Thiên Tông đã phát huy rạng rỡ sớm rồi, không đến nỗi phải đợi đến đời thứ sáu là Huệ Năng, mà phát huy rạng rỡ từ lâu rồi. Không có người biết, đây là do không có tuệ nhãn. Lương Võ Đế không nhận ra người, nên đã bỏ lỡ qua cơ hội gieo phước đức lớn đích thực, không có hộ trì Tổ sư Đạt Ma, bỏ lỡ cơ duyên rồi. ***Mấu chốt là ở khiêm tốn, cung kính, tâm***

lượng rộng lớn, đây đều là sự biểu hiện của trí tuệ. Cho nên nhìn từ trên thái độ của Lương Võ Đế, ta thấy ông không có trí tuệ, tâm lượng rất nhỏ. Đây là làm rất nhiều việc bố thí mà được phước không lớn, nguyên nhân là ở chỗ này.

Trong câu Kinh văn này, có một chữ rất then chốt, mọi người phải xem cho rõ ràng, đó là chữ “Thiện”. Hoàn toàn không có nói: “*Nhược nam tử, nữ nhân, ư Phật Pháp trung chủng thiếu thiện căn*” (Như có kẻ nam người nữ nào ở trong Phật pháp mà gieo trồng chút ít cội phước lành) mà là “*Thiện nam tử, thiện nữ nhân*”. Chữ “Thiện” chính là chữ mấu chốt. Tiêu chuẩn của thiện là gì vậy? Tịnh Nghiệp Tam Phước trong “*Kinh Phật Quán Vô Lượng Thọ*” đã dạy rất rõ ràng. *Tiêu chuẩn thiện của thế gian, nhất định phải làm được bốn câu: “Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự thầy tổ, tâm từ không giết hại, tu mười nghiệp thiện”, người như vậy mới là kẻ thiện nam, người thiện nữ.* Cho nên Phật Pháp nói thiện là có tiêu chuẩn đường hoàng. Nếu như chỉ nói kẻ nam, người nữ, mà không có nói chữ thiện, vậy thì người bình thường chúng ta đều có phần cả. Nếu như thêm vào chữ thiện, thì chúng ta hãy suy nghĩ xem mình có hợp với tiêu chuẩn này hay không. Nhưng Kinh này là Kinh Đại Thừa, không những là Kinh Đại Thừa, chúng ta hãy quan sát tỉ mỉ từ đầu đến cuối, có thể nói nó là đại Kinh Nhất Thừa Liễu Nghĩa. Hay nói cách khác, tiêu chuẩn của thiện còn phải nâng cao nữa. Nâng cao thêm một cấp nữa là thiện Nhị Thừa, chính là Thanh Văn, Duyên Giác, người Trung Quốc gọi là La Hán, Phật Bích Chi.

“*Thọ trì tam quy, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi*”, đây là thiện Nhị Thừa. Ba câu này chúng ta có làm được hay chưa? Còn phải nâng cao lên nữa, Kinh này là Kinh Đại Thừa. Tiêu chuẩn thiện của Đại Thừa còn phải thêm bốn câu: “*Phát tâm Bồ-Đề, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại thừa*”. Đây là tự lợi. Tự lợi sau đó mới lợi người, đây là Bồ Tát Đại Thừa. Lợi người, vậy mới là khuyến hóa tất cả chúng sanh. Kẻ thiện nam, người thiện nữ là cái tiêu chuẩn này. Hay nói cách khác, mười một câu của Tịnh Nghiệp Tam Phước thấy đều làm được, vậy thì còn vấn đề gì nữa chứ? Chúng ta vừa mới nói tâm lượng lớn thì phước lớn. Người ta phát tâm Bồ-Đề, tâm Bồ-Đề là tâm lượng lớn. Tâm Bồ-Đề hoàn toàn không có tâm vì mình, không có tự tư tự lợi. Tự tư tự lợi là mê hoặc, là tâm luân hồi, tâm phàm phu. Niệm niệm luôn nghĩ vì tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới, đây là tâm Bồ-Đề. Cho nên người như vậy “gieo một ít cội lành” trong Phật Pháp, ít đến mức nào vậy? Như “*Mao, phát, sa, trần*” (cái lông, sợi tóc, hạt cát, mảy bụi). Lông là sợi lông trên người chúng ta, ví dụ ít. Phát là tóc, một sợi tóc. Một hạt cát, một mảy bụi. Đây là hình

dung bạn gieo căn lành ít, ít đến cùng cực rồi. Tuy ít như vậy, nhưng phước mà bạn nhận, lợi ích mà bạn đạt được là không có gì so sánh được, không cách gì nói hết được. Ngay cả đức Phật cũng không thể nói hết được. Cho nên mọi người phải biết Tam Bảo là ruộng phước đứng đầu trong mười pháp giới. Nhưng Phật Pháp truyền đến ngày nay, đã truyền được ba nghìn năm rồi, nên không thể tránh khỏi biến chất. Chúng ta thử xem thế gian này hiện nay, bất kể hàng hóa gì, vừa mới chào hàng là sản phẩm tốt nhất, để quảng bá thương hiệu, qua một vài năm là biến chất rồi, giả mạo cũng nhiều, chắc chắn không bằng lần đầu tiên chào hàng. Phật Pháp đã truyền ba nghìn năm thì sao không biến chất cho được? Là điều khó tránh khỏi. Nhất là vào thời kỳ Mạt Pháp, đúng như lời trong "Kinh Lăng Nghiêm" nói, thời đại này của chúng ta: *"Tà sư thuyết pháp nhiều như cát sông Hằng"*. Trên hình thức là đạo tràng Phật Pháp, nhưng trên thực chất thì chưa chắc. Cho nên nếu bạn muốn gieo phước trong cửa Phật thì phải xem cho rõ ràng, trong đạo tràng này có đạo hay không, có người tu hành chân chánh ở trong đây hay không. Nếu không thì bạn gieo phước là đã gieo sai chỗ rồi, bạn đã nhận sai ruộng phước rồi. Bạn gieo xuống tương lai không được phước, thì bạn đừng trách Phật dạy sai. Đức Phật không có dạy sai, là do bản thân bạn lơ là sơ ý, xem đồ giả mạo cho là đồ thật. Cái này phải trách bản thân bạn. Do chính bạn lơ là sơ ý không biết hàng thật, bạn bị mắc lừa, bị thiệt thòi. Nhưng muốn thật sự biết hàng, thì cũng không phải là chuyện đơn giản, bạn phải có trí tuệ, bạn phải có kiến thức. Trí tuệ và kiến thức có được từ đâu vậy? "Đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả" đó chính là "vì người diễn nói". Vì người diễn nói có lợi ích rất lớn. Nghĩa là dạy và học cùng nhau phát triển. Không thông qua dạy học, thì việc mở trí tuệ sẽ rất khó khăn. Nếu như bạn thật sự phát tâm dạy học, nhiệt tâm dạy học thì cơ duyên khai mở trí tuệ sẽ nhiều. Nếu bạn không dấn thân vào công tác dạy học, thì cơ hội này sẽ rất ít. Trong khi bạn dạy học, lúc bạn chuẩn bị, lúc bạn sưu tập tài liệu tham khảo, nó thường hay giúp bạn giác ngộ. Nhưng bạn không dạy học, thì bạn sẽ không đi tìm những thứ này. Trong quá trình dạy học, bạn với người tiếp nhận dạy học, bên này hỏi bên kia trả lời, lắng nghe vấn đề họ nêu ra, sẽ thường hay giúp mình giác ngộ. Cho nên ở trong sư đạo thường nói: "Sư tư đạo hiệp". Nghĩa là thầy dạy học trò, còn học trò thì giúp thầy khai trí tuệ, giúp thầy tăng đức hạnh, tạo nên cơ hội cho thầy, vậy mới gọi là dạy và học cùng nhau phát triển, đôi bên cùng hỗ trợ nhau tiến triển, phải hiểu được đạo lý này.

Trong chú giải ở chỗ này có trích dẫn và căn cứ Kinh luận, đã nêu ra rất nhiều ví dụ. Mấu chốt ở trong những ví dụ này là phải có tâm chân thành, tâm cung kính, tâm

thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm từ bi, quý vị nhớ kỹ mười chữ này. Dùng loại tâm này để bố thí, cúng dường, tu phước, thì quả báo sẽ giống như trong Kinh này nói vậy. Tâm thanh tịnh không có ô nhiễm, tâm bình đẳng không có phân biệt, không có ô nhiễm, không có phân biệt, đây là tâm trùm khắp hư không, lượng khắp pháp giới, cho nên họ sẽ được phước lớn. Xem tiếp đoạn Kinh văn này dưới đây:

“PHỤC THỨ ĐỊA TẠNG! VỊ LAI THẾ TRUNG NHƯỢC HỮU THIÊN NAM TỬ THIÊN NỮ NHÂN, NGỘ PHẬT HÌNH TƯỢNG, BỒ TÁT HÌNH TƯỢNG, BÍCH CHI PHẬT HÌNH TƯỢNG, CHUYỂN LUÂN VƯƠNG HÌNH TƯỢNG, BỐ THÍ CÚNG DƯỜNG ĐẮC VÔ LƯỢNG PHƯỚC, THƯỜNG TẠI NHÂN THIÊN THỌ THẮNG DIỆU LẠC”

(Lại vậy nữa, này Địa -Tạng Bồ Tát! Trong đời sau, như có kẻ thiện nam cùng người thiện nữ nào gặp hình tượng Phật, hình tượng Bồ Tát, hình tượng Bích Chi Phật, hình tượng Vua Chuyển Luân mà bố thí cúng dường, thời đặng vô lượng phước lành, thường sanh ở cõi người, cõi trời hưởng sự vui thù thắng vi diệu).

"Kinh Địa Tạng" lưu thông rất phổ biến, rất rộng, đại khái đồng tu học Phật đều đã từng đọc qua Kinh này. Xem thấy trong Kinh nói phước báo của bố thí cúng dường, cho nên rất thích tạo hình tượng Phật Bồ Tát. Tạo tượng được phước báo rất lớn. Trong Kinh nói thường sinh vào cõi trời người, vậy là không bị đọa ba đường ác. Đa số người hằng ngày niệm Phật, vẫn phải bị đọa ba ác đạo. Quý vị có thể thử xem trong đoạn tổng kết sau cùng của cuốn “Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương Sớ Sao” do Pháp sư Quán Đảnh nói. Năm xưa lúc tôi học bộ Kinh này, tôi xem thấy chương này thì vô cùng hoài nghi, bèn thỉnh giáo thầy Lý. Tôi nói tôi đọc không hiểu. Ngài nói người học Phật có một trăm loại quả báo, câu đầu tiên chính là: “Niệm Phật đọa A Tỳ địa ngục”. Tôi không hiểu. Niệm Phật phước báo này rất lớn, sao có thể đọa địa ngục A Tỳ chứ? Đây là việc không thể. Thầy Lý nghe tôi hỏi như vậy, thầy bảo chú hỏi rất hay. Vấn đề chú hỏi này rất quan trọng. Tôi sẽ không trả lời cho chú, đợi đến khi giảng Kinh sẽ nói với mọi người. Tại sao họ làm như vậy vẫn bị đọa địa ngục? Nguyên nhân là dùng tâm địa ngục để tu phước, nên vẫn phải đọa địa ngục. Tâm địa ngục là gì? Tham, sân, si. Tại sao họ bố thí, cúng dường hình tượng Phật Bồ Tát? Là nhìn thấy cái lợi ích này quá lớn, là giống như làm ăn buôn bán vậy, đây là một vốn nghìn lời, vậy không làm là không được, là họ dùng cái tâm

như vậy, chứ không phải tâm thiện. Kẻ thiện nam, người thiện nữ, họ đã quên mất chữ “thiện” rồi, dùng cái tâm tham, sân, si, dùng cái tâm làm ăn buôn bán tham lợi nhuận. Vậy thì làm sao được? Cư Sĩ Lâm chúng ta, cư sĩ Lý nói với tôi, trước đây Cư Sĩ Lâm có một số vị giám đốc quản lý đạo tràng này, nhưng họ không hiểu Phật Pháp. Họ quản lý đạo tràng này giống như quản lý công ty kinh doanh vậy. Đạo tràng này mỗi năm phải thu nhập bao nhiêu tiền, số tiền này làm sao làm cho nó sinh lợi tức, làm sao khiến cho nó đẻ ra tiền cho thật nhiều, mục đích là ở chỗ này, chẳng có nghĩ đến làm việc đạo. Cho nên quỹ của đạo tràng này tích lũy được rất nhiều. Khi cư sĩ Lý lên quản lý, ông đem số tiền này tiêu hết toàn bộ, có rất nhiều người khi nhìn thấy, rất không hài lòng. Trong mắt của họ, thì cư sĩ Lý là đứa con phá hoại. Nhưng nhìn thấy đạo tràng ngày nay hưng vượng như thế này, thì tôi tin rằng họ cũng sẽ dần dần giác ngộ trở lại. Hết thầy cúng dường là để cho bạn làm vào việc đạo. Cư Sĩ Lâm mỗi ngày ba bữa, cúng dường đại chúng miễn phí, ai dám làm? Không ai dám làm cả. Cửa thiện này khi mở ra, về sau sẽ thu xếp như thế nào? Làm gì có nhiều tiền như vậy để cúng dường? Cho nên bạn không có trí tuệ là không được, bạn không có niềm tin bạn sẽ không dám làm. Cư sĩ Lý có trí tuệ, có niềm tin, từ lúc khai trương đến nay chưa hề mua gạo, chưa hề mua rau, chưa hề mua dầu, mọi người biết Cư Sĩ Lâm làm việc tốt như thế này thì hiện nay trên thế giới đây là chỗ đầu tiên, không có chỗ thứ hai. Mỗi ngày ba bữa, quanh năm suốt tháng, không thiếu ngày nào cả. Bất kể bạn có tin Phật hay không, bạn đến nơi này để ăn tiệc tự chọn, bạn đều có ăn cả. Tôi nghe nói còn có người kéo cả nhà đến ăn, cho nên những gia đình ở gần Cư Sĩ Lâm có thể không cần nhóm bếp, nhưng đến nơi này là chỉ ăn chay mà thôi. Bạn thích ăn chay thì cứ đến, bạn không thể ăn chay thì vô phương rồi. Cho nên có rất nhiều đồng tu tự động tặng gạo, tặng dầu, tặng rau, bạn thấy thức ăn chất cao như núi, ăn không hết. Ăn không hết lại sợ hư mất, nên phải đem tặng cho viện dưỡng lão, cho cô nhi viện, phải đem xe chở đi tặng, ăn không hết. Đồ ăn, ăn rất ngon, tôi đã ăn qua vài lần. Có khi họ muốn làm vài món đặc biệt cho tôi, tôi nói không cần. Thức ăn dưới đó dọn lên, tôi ăn thử xem, ăn thấy rất ngon. Đích thực là bố thí, cúng dường, phước báo này là lớn rồi. Không phải như hầu hết mọi người mỗi ngày cứ tính toán, so đo từng tí, làm vậy thì bạn có thể được bao nhiêu lợi ích? Bố thí, càng bố thí sẽ được càng nhiều. Bạn bố thí tài sẽ được nhiều tài, bố thí pháp sẽ được nhiều pháp. Cho nên đạo tràng Cư Sĩ Lâm này, ngày nay mọi người đến nơi đây để tham quan, thấy nó bên đó hưng vượng, con người hưng vượng, nên tài cũng hưng vượng. Tại sao lại hưng vượng như vậy? Do bố thí, gieo phước. Tâm lượng của cư sĩ Lý rộng lớn, ông còn muốn xây dựng thôn Di Đà. Người sống ở trong thôn

Di Đà chỉ có một điều kiện là niệm Phật. Chỉ cần chịu niệm Phật, chứ không cần điều kiện gì khác, không thu một xu nào cả, nuôi bạn đến già, cúng dường tứ sự, họ đều làm tốt hơn so với chính sách phúc lợi của bất kỳ chính phủ quốc gia nào trên toàn thế giới ngày nay. Quốc gia nào chăm sóc người già cũng không thể sánh bằng Cư Sĩ Lâm được. Dưỡng lão đối với người già, phúc lợi cho người già, là đứng đầu trong thiên hạ. Bạn là người nước ngoài chỉ cần lấy được thẻ lưu trú hợp pháp của Singapore, đệ tử Phật nhất định tuân thủ pháp luật, không được phép làm chuyện phạm pháp, lấy được thẻ lưu trú hợp pháp, thì thôn Di Đà cũng nuôi bạn đến già. Bạn sống ở nơi đây thân tâm yên ổn, có thể bảo đảm bạn vãng sanh. Khi ở trong đó thì tương lai bạn chắc chắn thành Phật, nhất định làm Phật, là đạo tràng đứng đầu thế giới. Tối hôm qua ông có nói chuyện với tôi, quyết định lập viện Phật học, có làm đơn xin chính phủ. Ý tưởng của ông là một năm học dự bị, học chính thức ba năm, nghiên cứu sinh ba năm, thời gian giáo dục là bảy năm, học trò vào nơi này là hoàn toàn miễn phí. Việc ăn mặc, chỗ ở, đi lại đều là do viện Phật học cúng dường, không thu một xu nào cả. Trên thế giới ai dám làm viện Phật học kiểu này? Trường học nào cũng phải thu học phí, cũng phải trả phí sinh hoạt, còn viện Phật học này thầy đều chẳng thu gì cả, là hiếm có đứng đầu thế gian. Đạo tràng như vậy, bạn tu một chút phước ở trong đây, đó là thật sự đã gieo ruộng phước.

Cho nên một đạo tràng, chúng ta vào quan sát, đầu tiên phải quan sát nó có đạo phong hay không? Nó có học phong hay không? Trong đạo tràng này họ học cái gì? Họ tu cái gì? Có phải chăm chỉ học tập, nghiêm túc tu trì hay không? Nếu như đại chúng trong đạo tràng này là chăm chỉ học tập, nghiêm túc tu trì, thì đây là đạo tràng đúng như pháp. Tu phước ở trong đạo tràng này thì quả báo mới tương ứng với trong Kinh nói. Có hoàn toàn tương ứng, tương ứng viên mãn hay không? Chưa chắc. Đó là tại sao? Thử xem có phải bạn là kẻ thiện nam, người thiện nữ không? Ruộng phước không sai, ruộng phước đích thực, nhưng nếu bạn là dùng cái tâm một vốn nghìn lời để vào trong đây gieo phước thì bạn được phước nhỏ, là không tương ứng với lời Phật dạy trong Kinh. Bạn nhất định sẽ được phước, nhưng phước không lớn. Nếu như bạn thật sự phát tâm Bồ-Đề, không vì mình, mà vì chúng sanh, vì Phật Pháp thường trụ ở thế gian, tuyệt đối không vì lợi ích của chính mình, thì phước có được sẽ giống như trong Kinh nói vậy. Cho nên gieo phước, điều đầu tiên là ruộng phước đích thực, điều thứ hai là bạn có thiện tâm đích thực thì phước báo này mới là viên mãn. Cho nên sau cùng trong chú giải ở chỗ này Ngài nói: *“Dĩ Phật Bồ Tát đẳng giáo nhân xuất khổ, thị chúng sanh kính điển” (Vì chư Phật, Bồ Tát dạy người ta*

thoát khổ, vậy đây là ruộng tôn kính của chúng sanh). Chỗ này Ngài đã nói kính điền và ân điền, quý vị đồng tu hãy tự mình xem chú giải. Trong chú giải có mấy câu nói rất quan trọng, tôi đọc qua là được rồi, trang hai mươi, hàng thứ hai, bắt đầu xem hàng thứ hai. *“Đại Luận vân”*. “Đại Luận” chính là “Đại Trí Độ Luận”, trong “Đại Trí Độ Luận” có đoạn nói: *“Tài vi ác tâm nhân duyên” (Tiền của là nhân duyên của tâm ác)*. Tại sao vậy? Tiền của thường hay gọi lên tâm tham của con người. Tâm tham là đứng đầu tam độc. Vô lượng vô biên phiền não đều sinh khởi lên từ chỗ này, cho nên tham là nhân duyên của tâm ác. *“Thường ưng tự xả” (Phải thường tự xả bỏ)*. Một người thông minh, có trí tuệ, họ biết sự họa hại của tham. Cho nên họ có thể thường hay xả, có thể buông xả tâm tham. *“Hà hướng thí đắc đại phước nhi bất bố thí” (Hướng gì bố thí được phước lớn mà không bố thí)*. Đâu có đạo lý này? Tham là họa hại, bố thí là phước lớn. Bạn bố thí là xa lìa họa hại, lại được phước lợi thì người có trí tuệ làm sao họ không làm? *“Xan vi hung suy tướng, vi chi sanh ưu úy.” (Xan tham là tướng xấu, suy yếu, từ đó sinh ra lo sợ)*. Keo kiệt bủn xỉn là bạn có mà không nở bố thí, không chịu làm việc tốt, đây là tướng xấu, suy yếu, nó đem lại lo lắng, sợ hãi cho con người. Người có tiền lo sợ tiền của của mình mất hết, mỗi ngày cứ lo được lo mất, hồi hộp lo âu. Tôi thường hay nghe người ta nói, người làm ông chủ lớn trên thương trường, mỗi ngày đến tối không uống thuốc ngủ thì không thể ngủ được. Nguyên nhân gì vậy? Lo lắng quá độ. Vậy chẳng phải là tiền của đã hại họ sao? Uống nhiều thuốc ngủ rồi thì đâu có lý nào không bị ung thư được? Nó sinh ra tác dụng phụ, thật sự là tướng chẳng lành, suy yếu. Lời đức Phật nói không sai. *“Tẩy chi dĩ thí thủy, tẩy vi sanh phước lợi” (Rửa nó phải dùng nước bố thí, thì sẽ sinh ra phước lợi)*. Bài kệ này, trong đây có hai bài kệ. Dùng phương pháp gì để tẩy rửa sạch lo lắng sợ hãi của bạn vậy? Bố thí. Bố thí có thể sinh ra phước lợi lớn cho bạn. “Phước vô lượng”. Tại sao không chịu bố thí? Không chịu bố thí vì không biết lợi ích của việc bố thí, nên họ không chịu bố thí. Biết được cái hay của bố thí, biết được lợi ích của bố thí thì bạn sẽ thích bố thí, thường xuyên làm việc bố thí, hết lòng hết dạ bố thí thì phước báo không có cùng tận. Hiện tượng này trong các đoàn thể quý thị thử xem Cư Sĩ Lâm, thử xem Tịnh Tông Học Hội, sự thật này bày ngay trước mắt chúng ta. Về cá nhân thì quý vị có thể nhìn xem cư sĩ Lý Mộc Nguyên, bạn cũng có thể thử xem tôi. Tôi học Phật là học bố thí. Ngày đầu tiên Đại sư Chương Gia gặp mặt tôi, đã dạy tôi tu bố thí, và tôi cũng thật sự biết nghe lời. Ngài có trí tuệ, nhìn thấy tôi không có phước báo, hơn nữa còn bị đoản mạng, nên thương xót tôi, khuyên tôi tu bố thí. Ngày nay tôi có được chút phước báo như thế này là do trong đời này tu bố thí mà ra, chứ không có liên quan gì với đời quá khứ. Chúng ta hiện nay là

sáng tỏ Phật Pháp, hiểu được chút nhân quả, con người này của tôi trong đời quá khứ có lẽ là tu tuệ mà không tu phước. Có một chút trí tuệ, cho nên thầy nói điều gì tôi nghe qua liền hiểu ngay. Đời này là vô cùng gian khổ. Chúng tôi trải qua những tháng ngày gian khổ, ngay cả năm mơ quý vị cũng không thể nghĩ ra. Hôm qua tại Cư Sĩ Lâm, thầy Vĩnh đến kể cho tôi nghe, thầy đi về Đại Lục viếng thăm, nhìn thấy căn nhà đó của Pháp sư Ân Quang, nhà đóng cửa, tôi đến không có đèn, bàn đọc sách, viết chữ tựa vào cửa sổ, để mượn ánh sáng bên ngoài. Thầy nhìn thấy rất cảm động. Ngày nay chúng ta có nhiều thiết bị chiếu sáng như thế này, còn chê bai. Người hiện nay phước báo hưởng thụ vật chất quá lớn rồi. Tôi kể cho thầy nghe, lúc chúng tôi còn nhỏ đi học, lúc học trung học ở Quý Châu, là thời kỳ kháng chiến. Buổi tối ôn bài là thắp đèn dầu, một ngọn đèn cỏ, ánh sáng đó không bằng đèn cây. Một ngọn đèn cây nếu như dùng đèn dầu cỏ để thắp thì phải cần gần năm ngọn đèn cỏ, thắp lên độ sáng đó mới bằng một ngọn đèn cây. Một ngọn đèn cỏ, thời đó chúng tôi thắp dầu trẩu, độ sáng chỉ bằng một phần năm ngọn đèn cây. Chúng tôi đọc sách là như vậy, các bạn không thể tưởng tượng được. Người hiện nay có phước mà không chịu đọc sách, chúng tôi thời đó nghèo đến mức đó mà vẫn thích đọc sách.

Phía sau cũng là một bài kệ trong “Đại Trí Độ Luận”, chúng ta hãy đọc qua nó một chút, là hàng sau cùng trong chú giải. “*Đại Luận vân: Nhân tu bố thí giả, danh văn mãn thập phương, trí giả sở ái kính, nhập chúng vô sở úy, mạng chung sanh thiên thượng, cứu tất đắc Niết Bàn*” (Đại Trí Độ Luận nói rằng: Người tu bố thí danh vang khắp mười phương, luôn được bậc trí kính yêu, vào nơi đông người không sợ hãi, mạng chung sanh về cõi trời, lâu dần ắt được Niết Bàn). Lời đức Phật nói là chân thật. Đức Phật dạy Bồ Tát cách sống, sáu Ba-la-mật chính là cách sống của Bồ Tát. Điều đầu tiên chính là bố thí. Bố thí chính là xả, buông xả, bạn liền được thanh tịnh mát mẻ, tự tại, liền khai trí tuệ. Con người không chịu bố thí, tầm nhìn rất nhỏ, luôn nghĩ lợi cho mình, thì người này làm sao có thể khai trí tuệ được? Là điều không thể. Xem tiếp đoạn Kinh văn này dưới đây:

“NHƯỢC NĂNG HỒI HƯƠNG PHÁP GIỚI, THỊ NHÂN PHƯỚC LỢI BẤT KHẢ VI DỤ”

(Như có thể đem công đức hồi hương cho cả pháp giới chúng sanh thời phước lợi của người ấy không thể ví dụ thế nào cho được).

Chúng ta xem lời trong chú giải nói trước. Đoạn chú giải này chỉ có ba hàng. “*Đại Luận vân: Phật thuyết nhị chủng thí trung*” (Đại Trí Độ Luận nói rằng: Đức Phật nói trong hai loại bố thí). Hai loại thí chính là bố thí tài và bố thí pháp. “*Pháp thí vi đệ nhất, dĩ tài thí quả báo hữu lượng, pháp thí quả báo vô lượng. Tài thí Dục Giới báo, pháp thí Tam Giới báo, diệc xuất Tam Giới báo*” (Bố thí pháp là đứng đầu, vì quả báo của bố thí tài là có hạn, còn quả báo của bố thí pháp là vô lượng. Bố thí tài được quả báo cõi Dục Giới. Bố thí pháp được quả báo trong Tam Giới, và ra khỏi Tam Giới). Đây là trước tiên trích dẫn lời trong “Đại Trí Độ Luận nói”. Sau đó lại nói: “*Nhược bất cầu danh văn, tài lợi, lực thế*” (Nếu không mong cầu danh tiếng, tài lợi, thế lực). Bạn bố thí không phải để cầu danh, cũng không phải để cầu tài, cũng không phải để cầu lợi, cũng không phải để mong cầu địa vị quyền lực. Bạn chẳng mong cầu gì cả. “*Đẫn vi học Phật đạo*” (Chỉ vì học đạo Phật). Đạo Phật là gì? Là trí tuệ chân thật, giải thoát chân thật, chỉ vì đoạn phiền não, chỉ vì đoạn dứt lo âu, được thanh tịnh, tự tại, hạnh phúc, đây là Phật đạo. “*Hoằng đại từ bi tâm, độ chúng sanh lão bệnh tử khổ, thị danh thanh tịnh pháp thí*” (Hoằng dương tâm từ bi rộng lớn, độ các thứ khổ sanh, già, bệnh, chết cho chúng sanh, đó gọi là bố thí pháp thanh tịnh). Vậy là đúng như lý như pháp rồi. Chúng ta dùng tâm thanh tịnh, dùng tâm chẳng mong cầu gì cả giúp đỡ tất cả chúng sanh, đặc biệt là giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn, đây là bố thí pháp thanh tịnh. Trong bố thí pháp có bố thí tài, chúng ta bỏ tiền bỏ sức là bố thí tài, chủ ý của chúng ta là bố thí pháp, không có mảy may dục vọng mong cầu. Luôn nghĩ đến nỗi khổ của chúng sanh, giúp đỡ tất cả chúng sanh là nghĩa vụ mà chúng ta cần phải làm tròn. Khi giúp đỡ những người nào đó thì nhất định không có tâm thiên lệch, bố thí một cách bình đẳng, thanh tịnh. Cho nên tôi thường hay khuyên các đồng tu, tầm nhìn phải xa rộng. Sự hoằng truyền Phật Pháp lợi ích chúng sanh, ở mức thấp nhất là chúng ta phải lấy chúng sanh trên toàn thế giới làm đối tượng, chứ không phải một khu vực nào đó. Bạn nhất định phải mở rộng tâm lượng. Nếu như chỉ lấy một khu vực, khu vực này tốt, còn khu vực khác thì nghèo cùng lạc hậu thì thế giới này vĩnh viễn không thể hòa bình được. Cho nên cần phải chăm sóc toàn diện, giáo dục toàn diện, nâng cao toàn diện, khiến cho tất cả chúng sanh đều có thể phá mê khai ngộ thì xã hội mới có thể được an định, thế giới mới có thể được hòa bình vĩnh cửu. Tuy tất cả chúng sanh gieo nhân trong đời quá khứ khác nhau, duyên của đời này khác nhau, nhưng giác ngộ là được rồi, đôi bên có thể chăm sóc, hỗ trợ hợp tác lẫn nhau, tránh và xóa bỏ mọi thứ tranh chấp, sẽ tránh được mọi tai nạn. “*Nhược bất nhĩ giả, vi thị dịch pháp*” (Nếu không như vậy, thì đó là pháp giao dịch trong thương trường). Đây chính là nói bạn không có tâm

đại từ bi. Tại sao bạn vào trong cửa Phật bồ thí? Nghe trong cửa Phật nói: “Bồ thí một được quả báo đến cả vạn”, thấy vụ buôn bán này dễ làm. Có thương vụ nào bỏ ra một vốn mà được vạn lợi đâu? Hóa ra cửa Phật bồ thí một vốn được vạn lợi, nên vội đến bồ thí. Có chủ ý này chính là pháp giao dịch nơi chợ búa, là dùng tâm đổi chác, buôn bán, hăng hái cầu lợi, thấy đây là đúng chỗ rồi một vốn được vạn lợi, có thể kiếm được tiền to. Cái tâm này là nhất định sai lầm, không tương ưng. Dưới đây lại nói:

“Phục thứ Bồ Tát, tri chư pháp thực tướng như Niết Bàn bất tận” (Lại vậy nữa Bồ Tát, biết thực tướng của các pháp như Niết Bàn chẳng có cùng tận). Bồ Tát có trí tuệ, sáng tỏ chân tướng của tất cả pháp thế gian và xuất thế gian. Niết Bàn là tiếng Phạn. Ý nghĩa của nó là chẳng sinh chẳng diệt. Chẳng sinh chẳng diệt là thật, chứ không phải giả. Hễ cái gì có sinh có diệt đều là giả, không phải thật. “Phước đức nhập chư pháp thực tướng, cố nhi diệt bất tận” (Có phước đức vào thực tướng các pháp, vì thế mà cũng không có cùng tận). Làm sao nhập vào? Tương ưng với thực tướng các pháp. Làm sao tương ưng? Tâm tương ưng. Bạn khởi tâm động niệm lúc bồ thí tương ưng với thực tướng các pháp. Hiện tượng của tương ưng là gì? Thanh tịnh không ô nhiễm, thanh tịnh bình đẳng. Tuy làm việc bồ thí mà không dính mắc vào bồ thí. Bồ thí là tướng. “Hễ cái gì có hình tướng đều là hư vọng”. Cho nên bất luận bạn tu bồ thí kiểu gì. Nói thực ra tất cả pháp mà Phật Pháp nói đều là bồ thí, bồ thí đã hàm chứa tất cả Phật Pháp. Đức Phật dạy mọi người không ngoài ba loại lớn là bồ thí tài, bồ thí pháp, bồ thí vô úy này. Cho nên những gì chúng ta tu học ở trong đời sống thường ngày không ra khỏi ba loại lớn này. Có thể dùng tâm thanh tịnh, tâm chân thành phục vụ tất cả chúng sanh, phục vụ xã hội, phục vụ nhân dân chính là bồ thí. Phải có tâm bồ thí, chỉ có phục vụ chứ không mong cầu ích lợi. Cho nên Phật Bồ Tát là người làm công việc giáo dục trí tuệ thiện nguyện, học trò của Phật cũng như vậy, đây là nền giáo dục trí tuệ, nền giáo dục thiện nguyện, cho nên được phước là không thể nghĩ bàn. Đây là thể nhập vào thực tướng các pháp. “Cố phước lợi bất khả vi dụ” (Cho nên phước lợi không thể ví dụ thế nào cho được). Đây là phước báo chân thật, lợi ích chân thật, không có cách gì ví dụ cho được. “Hồi hướng pháp giới”. Hồi hướng chính là phục vụ. Gần đây giảng “Kinh Hoa Nghiêm”, đúng dịp dùng những quý vương, thiên vương này để đại biểu cho Thập Hồi Hướng. Thập Trụ, Thập Hạnh mà trong đại Kinh nói là thành tựu trí tuệ năng lực, trí tuệ đức năng của mình. Sau khi trí tuệ đức năng thành tựu rồi, thì phải vì đại chúng phục vụ. Vì đại chúng phục vụ bèn gọi là hồi hướng. Hồi là mình, hướng là người. Đem trí tuệ

đức năng của mình cống hiến cho xã hội, cống hiến cho tất cả chúng sanh đây gọi là hồi hướng. Pháp giới là phạm vi. Phạm vi này là quá lớn rồi, không phải một quốc gia, một hành tinh, mà là tận hư không khắp pháp giới. Bạn xem tâm lượng này bao lớn, cho nên phước đức, lợi ích của họ là vô lượng vô biên, không có khác gì so với trên quả địa chú Phật Như Lai. Đoạn này là nói phước mà bạn có được khi tạo tượng Phật, tạo hình tượng Bồ Tát, tạo tượng Chuyển Luân Thánh Vương.

Xem tiếp đoạn này dưới đây:

“PHỤC THỨ ĐỊA TẠNG! VỊ LAI THỂ TRUNG NHƯỢC HỮU THIỆN NAM TỬ, THIỆN NỮ NHÂN, NGỘ ĐẠI THỪA KINH ĐIỂN, HOẶC THÍNH VĂN NHẤT KỆ NHẤT CÚ PHÁT ÂN TRỌNG TÂM, TÁN THÁN CUNG KÍNH, BỐ THÍ CÚNG DƯỜNG, THỊ NHÂN HOẠCH ĐẠI QUẢ BÁO VÔ LƯỢNG VÔ BIÊN”

(Lại vậy nữa, này Địa Tạng Bồ Tát! Trong đời sau, như có kẻ thiện nam người thiện nữ nào gặp Kinh điển Đại thừa hoặc nghe thấy một bài kệ, một câu Kinh, rồi phát tâm ân cần trân trọng cung kính ngợi khen, bố thí cúng dường, người ấy được quả báo lớn vô lượng vô biên).

Đoạn phía trước này là nói về người hay bố thí. “Thiện nam tử, thiện nữ nhân” là người hay bố thí, người hay tu phước. Đoạn phía sau này là nói họ tu phước được phước. Đây là người gặp được Kinh điển Đại Thừa, hoặc giả là “Nghe được một bài kệ hay một câu Kinh”. Người nghe được pháp Đại Thừa rất ít. Nhưng sau khi họ nghe rồi, họ liền có thể phát tâm, phát tâm chân thành. Chữ “Ân trọng” chính là chân thành. Vui vẻ ngợi khen, cung kính, bố thí cúng dường, đây là những gì họ tu. Ở chỗ này quý vị nhất định phải chú ý đến, thứ nhất họ là kẻ thiện nam, người thiện nữ, là người có đầy đủ thiện căn phước đức, không phải người thông thường. Tức là như vừa mới nói Tịnh Nghiệp Tam Phước trong “Quán Kinh” dạy họ thấy đều làm được, họ là người như vậy. Gặp Kinh Đại Thừa mặc dù chỉ là một bài kệ, một câu Kinh, họ hiểu sâu nghĩa Kinh. Đức Phật trong “Kinh Kim Cang” dạy người ta “Hiểu sâu nghĩa thú”. Tuy một bài kệ một câu Kinh là rất ít, nhưng hiểu sâu nghĩa thú vậy là không ít rồi. Hay nói cách khác, họ thật sự nghe hiểu rồi, sáng tỏ rồi.

Vào đời nhà Đường, Đại sư Huệ Năng của Thiền Tông, đó là người lao động cực khổ, Ngài bán củi để kiếm sống. Hiện nay xã hội này không nhìn thấy nữa. Trước

thời kỳ kháng chiến và thời kỳ đầu kháng chiến, đại khái khoảng sáu mươi năm về trước. Tôi sống ở Phúc Kiến, đời sống vào lúc đó vẫn còn rất nhiều người lao động vất vả, bán củi, bán nước, chưa có nước máy, phải gánh nước, họ đi ra bờ sông hoặc giếng nước gánh nước đi bán. Vào thời đó một gánh nước là ba đồng bản, tương đương với một xu tiền, tiền thời đó dùng đồng bản. Bán củi, đốn củi ở trên núi sau đó gánh ra thành thị bán, rất vất vả. Ngài Huệ Năng là người bán củi. Bán củi xong, cầm tiền đem về, vào lúc này nghe thấy có người đang tụng "Kinh Kim Cang", tụng Kinh ở trong nhà. Ngài đi ngang qua cửa sổ của nhà đó nghe thấy. Cửa sổ thời trước đây không có kính, nếu như có kính ngăn cách thì không thể nghe thấy, cửa sổ trước đây là dùng giấy dán hồ, mùa đông cũng là giấy dán hồ. Thông thường vào mùa đông dán hai lớp hồ, cửa sổ bằng giấy dán hồ. Cho nên nói chuyện ở bên trong thì bên ngoài có thể nghe được. Ngài là tình cờ nghe được vài câu, nghe thấy trong "Kinh Kim Cang" nói: *"Ứng vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm"* (Nên không có chỗ trụ mà sinh tâm), Ngài liền ngộ nhập ngay. Bạn muốn hỏi, tại sao Ngài có thể ngộ nhập? Vì Ngài là thiện nam tử. Người tụng Kinh tụng mỗi ngày mà không ngộ nhập, vì họ không phải là thiện nam tử. Không phải thiện nam tử tụng Kinh tình cờ cho thiện nam tử nghe, thiện nam tử liền khai ngộ. Quý vị thử nghĩ xem, trong "Quán Kinh" nói Tịnh Nghiệp Tam Phước, bạn xem cho thật kỹ Ngài Huệ Năng có làm được hay không. Làm được rồi! Ngài thật sự là hiếu dưỡng cha mẹ, Ngài bán củi mua gạo về cúng dường cho mẹ. Tuy Ngài chưa từng đi học, chúng ta không biết Ngài phụng sự Thầy Tổ, nhưng sau này Ngài đến tham vấn tại Hoàng Mai, chúng ta đã nhìn thấy rồi. Thật sự là hiếu dưỡng cha mẹ, tôn trọng Thầy Tổ, từ tâm không giết hại, tu thập thiện nghiệp, vô cùng rõ ràng. Không có học, nhưng người ta thấy đều làm được. Đây là thiện căn phước đức trong đời quá khứ, cho nên ngẫu nhiên nghe người ta tụng Kinh, là cơ duyên, là duyên phận. Nhờ duyên phận này làm cho Ngài trở thành một vị tổ sư. Lúc đó Ngài bán củi, nếu như không có nghe thấy người ta tụng Kinh thì vĩnh viễn bán củi rồi, đâu có thể nghe Phật Pháp được? Đây vừa nghe, nghe một bài kệ, một câu Kinh, Ngài thật sự nghe hiểu rồi, sáng tỏ rồi, cho nên Ngài bèn phát tâm ân trọng, Ngài liền khen ngợi, cung kính, Ngài thật sự muốn học, thật sự muốn hỏi thăm, sách mà ông tụng đó là sách gì vậy? Người đó là tụng Kinh. Kinh này có từ đâu? Là có từ chỗ Hoàng Mai. Ngài bèn có ý đến bên đó để học.

Việc cúng dường ở đây, bốn chữ "bồ thí cúng dường" này là cúng dường pháp. Trong cúng dường pháp quan trọng nhất là cúng dường tu hành theo giáo lý. Bồ thí phải giảng như thế nào? Bồ thí là xả bỏ hết tất cả mọi sai lầm trước đây. Tu học theo

Phật Pháp chính là cúng dường. Bồ thí ở đây không có đề cập đến tiền tài. Cúng dường ở đây cũng không có đề cập đến phẩm vật. Bỏ hư vọng, học chân thật. Bỏ hư vọng chính là bồ thí, học chân thật chính là cúng dường. Người này: *“Hoạch đại quả báo, vô lượng vô biên” (Được quả báo lớn vô lượng vô biên)*.

Trong chú giải nói rõ cho chúng ta biết, Ngài trích dẫn lời trong “Khởi Tín Luận” nói, giải thích Đại Thừa. Kinh Đại Thừa thể lớn, tướng lớn, dụng lớn, cho nên công đức là vô lượng vô biên.

Chúng ta mở bản Kinh ra, xem trang hai mươi hai. Đoạn sau cùng của chú giải trang hai mươi hai này rất quan trọng. Chúng ta bắt đầu xem từ hàng thứ nhất, hãy đọc qua một lần: *“Kim ký văn thị chương cú tín tâm thanh tịnh, tắc sanh thực tướng pháp nhãn” (Nay đã nghe được câu Kinh này mà sinh lên niềm tin thanh tịnh, thì sẽ sinh thực tướng pháp nhãn)*. Đây là nói căn cứ lý luận khi nghe một bài kệ, một câu Kinh được vô lượng phước. Sao có thể được vậy? Đạo lý là ở chỗ này. Đúng như lời trong "Kinh Kim Cang" nói: *“Tín tâm thanh tịnh, tắc sanh thực tướng” (Niềm tin thanh tịnh ắt sinh thực tướng)*. Sinh thực tướng là gì vậy? Minh tâm kiến tánh. Lợi ích của phước đó ai có thể sánh với họ được? Phước báo họ được là minh tâm kiến tánh. *“Ký sử nhất kệ, nhất cú, diệc phục tăng tiến Bồ-Đề” (Dù chỉ một bài kệ, một câu Kinh cũng tăng tiến Bồ-Đề)*. Đây là điều chúng ta thấy được vô cùng rõ ràng từ trong sự tích của Lục Tổ Huệ Năng, có thể chứng thực lời đức Phật nói trong Kinh là chân thật, không hư dối. Ở thời đại này hiện nay của chúng ta, tu bồ thí pháp thuận tiện hơn quá nhiều so với trước đây. Nhưng chúng ta được phước không bằng người xưa, là do dụng tâm không bằng người xưa. Người xưa chân thành, cung kính. Hiện nay chúng ta khởi tâm động niệm vẫn có ý riêng tư, vẫn chưa có xả hết bản thân mình, đây chính là lý do bồ thí được phước không giống như trong Kinh nói, đạo lý là ở chỗ này. Chúng ta hiện nay điều quan trọng nhất là phải đem tất cả những thứ hư vọng không thực xả bỏ hết. Đại sư Thiên Đạo dạy chúng ta: *“Nhất thiết yếu tùng chân thực tâm trung tác” (Hết thảy phải làm từ trong tâm chân thật)*. Câu nói này quan trọng. Tất cả đều phải dùng tâm chân thật làm cơ sở, xuất phát từ trong tâm chân thật là đúng rồi, không có một mảy may hư vọng, không dối mình, không lừa người, niệm niệm chân thật. Bất kể là tu pháp môn nào, bất kể tu bồ thí như thế nào cũng được phước là không thể nghĩ bàn. Đoạn sau cùng này trích dẫn một đoạn của đức Phật nói, chứng minh sự thật khi nghe thấy một bài kệ một câu Kinh sẽ được vô lượng phước.

Chúng ta xem hàng thứ hai của tiểu chú, hàng thứ hai trang hai mươi hai, bắt đầu xem từ câu sau cùng: *“Phật cáo A Nan: Nhược hữu tùng tha văn nhất tứ cú kệ”* (Đức Phật bảo với ngài A Nan: Nếu có người nghe được bốn câu kệ từ người khác). Đây là giả thiết, nếu như nói là có cái duyên phận này, nghe người khác đọc Kinh hoặc là giảng Kinh, thời gian của bạn rất ngắn, chỉ nghe họ nói một bài kệ. Một bài kệ là có bốn câu. *“Hoặc thư chi trúc bạch”* (Hoặc viết nó lên tre hoặc vải lụa). Thời trước đây không có giấy. Thời xưa ở Trung Quốc dùng thẻ tre, đem những chữ này viết lên thẻ tre. Nếu như quý vị có đến tham quan viện bảo tàng Cố Cung, bạn sẽ thấy những sách vở trước triều Hán vẫn đều viết ở trên thẻ bằng tre cả. Bạch là vải lụa, sản phẩm dệt bằng tơ. Vào thời đó không có giấy, cũng có cái viết trên những sản phẩm bằng vải lụa này, cũng có viết chữ ở trên đây. Hiện nay thì có sách, thư tịch.

“Sở hữu danh tự ư nhược can kiếp thủ bỉ hòa thượng, A Xà Lê đặng, hà đảm kiên thượng, hoặc bối phủ đánh đới. Thường tương nhất thiết âm nhạc chi cụ, cúng dường thị sư, thượng bất năng cụ báo sư ân” (hết thầy danh tự trong bao nhiêu đó kiếp, đem hòa thượng, A Xà Lê công trên vai, hoặc đội trên đỉnh đầu. Thường dùng những nhạc cụ cúng dường thầy, cũng chẳng thể báo đền hết được ơn của thầy).

Ý của câu nói này là biết ơn báo ơn. Làm sao bạn có thể khai ngộ được? Là bởi nhờ người khác truyền thụ cho bạn một bài kệ, một câu Kinh, cho bạn cơ hội này. Bạn có thiện căn, sau khi nghe xong có thể hiểu sâu nghĩa thú, bạn khai ngộ rồi, bạn thành Phật rồi. Người truyền thụ cho bạn một bài kệ, một câu Kinh, đây là thầy của bạn, là ân sư của bạn. Ôn đức bao lớn vậy? Ở chỗ này đức Phật đã nêu ra một ví dụ. Chúng ta xem thấy ví dụ này, không thể báo đáp hết được. Trong ví dụ nói, bạn khiên thầy trên vai, hoặc là công trên lưng, hoặc là đội lên đầu, sau đó lại dùng hết thầy các thứ âm nhạc để cúng dường, cũng không thể báo đáp hết được. Đây là người biết ơn báo ơn đích thực. Dưới đây nói: *“Nhược ư hòa thượng sở, khởi bất kính tâm, hằng thuyết ư quá, ngã thuyết ngu si, cực thọ đa khổ, ư đương lai thế, tất đọa ác đạo”* (Nếu đối với hòa thượng, khởi tâm bất kính, luôn kể lỗi thầy, ta nói kể ấy ngu si, sẽ chịu nhiều sự khổ cùng cực. Trong đời tương lai, ắt đọa ác đạo). Vị thầy này có ơn đối với bạn, bạn không có tâm cung kính đối với thầy, và thường hay nói lỗi lầm của thầy. Thầy có lỗi lầm không vậy? Rất khó nói. Tại sao rất khó nói vậy? Có lỗi lầm hay không là ở chỗ khởi tâm động niệm của bạn. Bạn dùng tâm phiền não nhìn thầy, thì lỗi lầm của thầy là vô lượng vô biên. Bạn dùng tâm thanh tịnh nhìn

thầy, thì thật sự thầy không có lỗi lầm. Cho nên Đại sư Ngẫu Ích nói rất hay: “*Cảnh duyên không có tốt ác, không có tốt xấu*”. Cảnh là gì vậy? Là hoàn cảnh vật chất. Duyên là hoàn cảnh nhân sự. Mọi người, mọi vật xin thừa với quý vị không có thiện, cũng không có ác, không có tốt, cũng không có xấu. Thiện ác tốt xấu sinh ra từ trong tâm của bạn. Tâm bạn là thiện, nhìn mọi người đều là người thiện, nhìn tất cả pháp đều là pháp thiện. Tâm bạn là ác, nhìn mọi người đều là người ác, nhìn tất cả pháp đều là pháp ác. Ngẫu Ích Đại sư nói lời này rất đúng, cũng đúng như lời trong “Đàn Kinh” nói: Phướn động, gió động. Đại sư Huệ Năng nhìn thấy không phải là gió động, cũng không phải là phướn động, do tâm bạn đang động. Chỉ một câu đã nói ra chân tướng sự thật rồi. Chúng ta xem thấy trong “Kinh Hoa Nghiêm”, chư Phật Bồ Tát thị hiện biểu diễn. Biểu diễn ở trong Năm Mười Ba Lần Tham Vấn Tích Tượng có thiện có ác, trong đó vẫn có sát, đạo, dâm, nhưng Thiện Tài Đồng Tử vẫn đến tham vấn. Trong Phật Pháp gọi sát, đạo, dâm là tam độc phiền não. Bồ Tát thị hiện, Thiện Tài tham học được vô lượng công đức. Làm sao Thiện Tài đạt được? Nếu như để chúng ta đi tiếp xúc những thứ này, thì chắc chắn sẽ đọa địa ngục A Tỳ. Tại sao người ta tiếp xúc thì thành vô thượng đạo? Do dùng tâm khác nhau. Chúng ta là dùng tâm gì? Bồ Tát là dùng tâm gì vậy? Cho nên đoạn này rất quan trọng. Sau đó lại nói tiếp: “*Thị cố ngã giáo như đẳng thường hành cung kính tôn trọng chi tâm, ái trọng Tam Bảo thậm thâm chi pháp, tất hoạch vô lượng vô biên chi đại quả hĩ*” (Do đó Ta dạy các ông thường giữ tâm cung kính tôn trọng, trân trọng yêu quý pháp thậm thâm của Tam Bảo, ắt sẽ gặt được quả báo lớn vô lượng vô biên vậy). Chỗ này trích dẫn lời đức Phật nói.

Câu sau cùng này: “*Nhược năng hồi hướng pháp giới, kỳ phước bất khả vi dụ*” (Nếu có thể đem phước đức hồi hướng cho chúng sanh khắp pháp giới thời phước lợi này không thể ví dụ thế nào cho được). Trong tiểu chú nói, chú giải là trích dẫn “Kinh Phó Pháp Tạng”. Lời đức Phật nói: “*Pháp thị chúng sanh chân thiện tri thức, tác đại lợi ích, tế chư khổ não*” (Pháp là thiện tri thức chân thật của chúng sanh, làm lợi ích lớn lao, cứu vớt các khổ não). Có thể giúp tất cả chúng sanh vượt qua hết thảy khổ nạn, nhất định phải dựa vào Phật Pháp. Cho nên Phật Pháp mới là thiện tri thức chân thật của chúng sanh. Trong Phật Pháp đặc biệt là pháp Đại Thừa. Pháp mà chúng ta hiện nay tu học là bộ phận thù thắng nhất, tinh hoa nhất trong Đại Thừa, bao gồm cả “Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện”. Bản thân chúng ta đạt được điều hay, đạt được lợi ích, chúng ta tuân thủ lời giáo giới của đức Phật, cần phải đem lợi ích này, đem điều hay này giới thiệu rộng rãi cho tất cả chúng sanh, đề xuất cho tất

cả chúng sanh. Đây là gì? “Hồi hướng pháp giới”, không phải hưởng cho riêng mình, cần phải lợi ích tất cả chúng sanh. Nhất định không sợ vất vả, cố gắng nỗ lực mà làm, còn sống một ngày thì phải làm một ngày, trọn đời làm tốt công việc này, đây gọi là công đức viên mãn, đừng sợ vất vả, không được ham muốn hưởng thụ ngũ dục lục trần thế gian, lãng phí mạng sống quý báu của mình. Nếu như nói Bồ Tát ham muốn hưởng thụ, ở trong đây có thể được lợi mình chứ không thể lợi người. Chỗ đáng quý của Phật Pháp là ở lợi người, muốn lợi người thì cần phải xả bỏ sự an lạc của mình. Lão cư sĩ Lý Bình Nam năm xưa nói với tôi, có ai mà không thích ở núi, ở am tranh đâu? Đó là hưởng thụ cá nhân, hưởng thụ niềm vui với đại thiên nhiên, tiêu dao giữa nơi sơn thủy, là niềm vui nhất của đời người, nhưng không thể lợi ích chúng sanh, chỉ có thể lợi mình mà không thể lợi người. Phật, Bồ Tát và những người đắc đạo, người minh tâm kiến tánh, họ quả thật có thể hưởng thụ, họ được đại tự tại rồi. Nhưng họ xả bỏ sự hưởng thụ của mình, không từ gian khổ hằng ngày khuyến hóa tất cả chúng sanh, đi vào trong thành thị và các thôn trang, chỉ cần có người chịu nghe, chịu tiếp nhận, thật sự là: “Ở trong cửa Phật không từ bỏ một ai”, họ đều rất vui vẻ, rất sẵn lòng giải thích cho người ta rất tường tận. Cả đời Phật Thích Ca Mâu Ni giảng Kinh thuyết pháp bốn mươi chín năm không hề gián đoạn, hằng ngày phục vụ cho mọi người, giảng giải cho mọi người, mãi cho đến khi già chết cũng chưa hề từ bỏ công việc giảng Kinh thuyết pháp giáo hóa chúng sanh. Điều này đáng để cho người đời sau chúng ta tôn kính và noi theo. Có khi nào chúng ta nghe nói hoặc xem ở trong Kinh thấy đức Phật Thích Ca Mâu Ni đi nghỉ mát ở đâu không? Không hề thấy. Hiện nay công việc rất vất vả, mỗi ngày đang làm việc vẫn muốn tìm thời gian để đi nghỉ phép. Chúng ta chưa hề nghe nói Phật Thích Ca Mâu Ni đi nghỉ phép, cũng chưa hề nghe nói một nghìn hai trăm năm mươi người được nghỉ định kỳ. Nơi đây chúng ta sắp lập Viện Phật Học, nghe nói còn có nghỉ đông, nghỉ hè, còn có nghỉ lễ. Cho nên những điểm này chúng ta đều phải suy nghĩ nhiều hơn. Tương lai lập Viện Phật Học chắc chắn phải nghỉ lễ, là thuận theo thế gian. Trường học thế gian đều nghỉ lễ, nhưng chúng ta nghỉ lễ rồi phải làm sao? Làm cái gì? Hy vọng mọi người học theo đức Phật Thích Ca Mâu Ni, nghỉ lễ thì ra ngoài giảng Kinh thuyết pháp, bạn đem những gì đã học trong học kỳ này, tìm nơi để giảng Kinh trong kỳ nghỉ này, thì kỳ nghỉ này của bạn mới không có uổng phí, lợi dụng khoảng thời gian này rộng kết pháp duyên với tất cả chúng sanh. Các bạn có ý này thì tôi có thể sắp xếp cho các bạn, xin các nơi ở nước ngoài phát giấy mời đến mời các bạn. Nghỉ lễ một tháng thì giảng Kinh một tháng, nghỉ lễ hai tháng thì giảng Kinh hai tháng, không có uổng phí. Không nên nghỉ lễ bèn đi ngao du sơn thủy, thế

thì hỏng hết! Vừa nghỉ kỳ lễ này xong liền quên hết những gì bạn học trong học kỳ này, không còn gì cả, thì làm sao bạn có thể tiến bộ được? Tiến bộ chính là niệm niệm miệt mài không nghỉ. Phải hiểu rõ đạo lý này.

Xem tiếp đoạn Kinh văn dưới đây, đây là phước báo khi bồ thí, tu bồ Kinh điển, chùa tháp. Phần tiêu chú phía trước của Ngài phía sau còn có một đoạn, trang hai mươi lăm, hàng thứ năm của chú giải, đoạn sau cùng hàng thứ năm này. Chúng ta hãy đọc qua một lượt, rất quan trọng: *“Thị cố trí giả, dục đắc vô thượng an ổn khoái lạc, ưng đương chí tâm cần thính Kinh pháp”* (Do đó những người có trí huệ muốn được niềm vui sướng yên ổn vô thượng thì phải nên chí tâm, siêng năng nghe Kinh pháp). Mấy câu nói này là tổng kết phần phía trước, là đoạn ở trong “Phật Thuyết Kiên Ý Kinh”. Đoạn Kinh này, chúng ta phải đặc biệt đưa ra để lưu thông, đem nó in ra. Đoạn Kinh này ở hàng thứ ba trang 23, mọi người nhớ kỹ. “Phật Thuyết Kiên Ý Kinh”, đoạn Kinh văn này là: *“Phật cáo A Nan: Kỳ hữu hảo tâm thiện ý chi nhân, văn Phật minh pháp, nhất tâm nhi thính, năng nhất nhật khả, bất năng nhất nhật bán nhật khả, bất năng bán nhật, nhất thời khả”* (Đức Phật bảo Ngài A Nan nếu có người hảo tâm có thiện ý nghe Phật rõ pháp, hết lòng mà nghe, có thể nghe được một ngày, nếu không thể nghe được một ngày thì nghe nửa ngày, không thể nghe nửa ngày thì nghe một thời cũng được).

Nhất thời ở chỗ này là tính theo Ấn Độ xưa, tức là bốn giờ hiện nay. Họ là ngày đêm sáu thời. Một thời là tương đương với bốn giờ hiện nay. *“Bất năng nhất thời, bán thời khả”* (Không thể nghe được một thời thì nửa thời cũng được). Bán thời là hai giờ đồng hồ hiện nay. *“Bất năng bán thời, tu du khả”* (Không thể nghe được nửa thời, thì trong chốc lát cũng được). Bạn không có thời gian nghe hai giờ đồng hồ, thì nghe vài phút bất cứ lúc nào cũng được. *“Kỳ phước bất khả lượng”* (Phước ấy không thể đo lường được). Dưới đây chúng ta đổi một chữ: *“Kỳ phước bất khả lượng”* (Phước ấy không thể đo lường) thành *“bất khả hạn dã”* (Không thể giới hạn được). Dùng từ “Bất khả hạn” mọi người dễ hiểu. Đây là Kinh văn. Phía trên Ngài viết chữ “Văn”, đoạn Kinh văn này, tiếp theo đoạn Kinh văn này nói: *“Thị cố trí giả dục đắc vô thượng an ổn khoái lạc, ưng đương chí tâm cần thính Kinh pháp”* (Do đó những người có trí huệ muốn được niềm vui sướng yên ổn vô thượng thì phải nên chí tâm, siêng năng nghe Kinh pháp). Chúng ta dùng đoạn này để thường xuyên khuyên người ta nghe Kinh, cho nên đoạn Kinh văn này rất quan trọng. Các bạn xem

sau đó đánh máy đoạn Kinh văn này ra thành một bài văn ngắn, có thể khuyên người ta nghe Kinh. Tiếp theo hãy xem đoạn Kinh văn dưới đây:

“PHỤC THỨ ĐỊA TẠNG! NHƯỢC VỊ LAI THẾ TRUNG”

(Lại vậy nữa, này Địa Tạng Bồ Tát! Trong đời sau)

Trong Kinh văn nói: “Vị lai thế trung”, chính là chỉ thời đại này của chúng ta hiện nay.

“HỮU THIỆN NAM TỬ, THIỆN NỮ NHÂN”

(Như có kẻ thiện nam, người thiện nữ nào)

Người nào có đầy đủ điều kiện của chữ “thiện” này là vô cùng hi hữu, vô cùng hiếm có.

“NGỘ PHẬT THÁP TỰ ĐẠI THỪA KINH ĐIỂN, TÂN GIẢ BỔ THÍ CÚNG DƯỜNG, CHIÊM LỄ TÁN THÁN, CUNG KÍNH HIỆP CHƯỞNG. NHƯỢC NGỘ CỔ GIẢ, HOẶC HỦY HOẠI GIẢ, TU BỔ DOANH LÝ, HOẶC ĐỘC PHÁT TÂM, HOẶC KHUYẾN ĐA NHÂN ĐỒNG CỘNG PHÁT TÂM”

(Gặp chùa tháp và Kinh điển Đại thừa, nếu là Kinh tháp mới thì bổ thí cúng dường, chiêm ngưỡng lễ lạy ngợi khen chấp tay cung kính. Nếu gặp Kinh tháp cũ, hoặc hư rách thì sửa sang tu bổ, hoặc riêng mình phát tâm làm, hoặc khuyến người khác cùng đồng phát tâm).

Đây là nói tu phước. Tháp của Phật, tự của Phật. Ý nghĩa của chữ Tự phần trước đã nói qua rồi. Ý nghĩa của chữ tự này, nếu dùng cách nói hiện nay để nói, nó là cơ quan vĩnh cửu, vậy mới gọi là tự. Nó không phải là cơ quan tạm thời, là vĩnh cửu. Trước đây hoàng đế, cơ quan làm việc của họ gọi là “Tự”. Cơ quan làm việc từ Tể Tướng trở xuống gọi là “Bộ”, có thể thường xuyên sửa đổi, có thể hủy bỏ, có thể điều chỉnh sửa đổi xây mới lại. Còn cơ quan làm việc của hoàng đế thì vĩnh viễn không thay đổi. Ở Trung Quốc từ triều Hán đến triều Thanh, có thể nói đều không có thay đổi. Cho nên Tự là cơ quan làm việc vĩnh cửu. Chúng ta phải hiểu được ý nghĩa của chữ này. Nhưng hiện nay mọi người nhìn thấy Tự, ngay cả cách nghĩ cũng không đúng. Nhìn thấy Tự là nghĩ mê tín, là đại biểu cho mê tín, đại biểu cho quý

thần. Khi nghe đến chữ Tự và miếu liền nghĩ đến chùa miếu, trong đây là thờ cúng quý thần, làm chuyện mê tín, đây là sai lầm rất lớn. Trước đây Phật Tự là cơ quan giáo dục của Phật giáo. Nền giáo dục Phật giáo phải được duy trì vĩnh viễn, không được hủy bỏ, không được tạm ngưng, cho nên dùng Tự. Nhưng hiện nay rất nhiều người đã hiểu sai ý nghĩa của chữ này rồi. Cho nên chúng ta cần phải đổi một tên gọi mới. Đích thân lão cư sĩ Hạ Liên Cư đề xướng không nên dùng tự viện, am đường, mà dùng “Học Hội”. Từ Học Hội là do cụ Hạ đề xướng. Chúng ta ngày nay là “Tịnh Tông Học Hội”, chứ chúng ta không gọi là Tịnh Độ Tự, không gọi là Di Đà Tự, mà gọi là Tịnh Tông Học Hội, để cho người ta nhìn thấy cái tên gọi này thấy hoàn toàn mới mẻ, không đến nỗi sinh ra hiểu lầm. Ý kiến này hay vô cùng. Chúng tôi đọc sách của Ngài, bèn tuân thủ theo ý của Ngài. Chúng tôi thành lập cơ quan bèn gọi là Tịnh Tông Học Hội. Khi gặp những Phật tự. Tháp là nơi thờ cúng xá lợi Phật. Tự là nơi tuyên truyền nền giáo dục của đức Phật, hoàng dương nền giáo dục Phật Đà. “Đại Thừa Kinh Điển”, đương nhiên trong nền giáo dục của Phật, quan trọng nhất là Pháp Bảo. Phía trước nói, đây là thiện tri thức chân thật của chúng sanh, là Kinh điển Đại Thừa.

“TÂN GIẢ BỐ THÍ CÚNG DƯƠNG, CHIÊM LỄ TÁN THÁN, CUNG KÍNH HIỆP CHUỖNG”

(Nếu là Kinh tháp mới thời bố thí cúng dương, chiêm ngưỡng lễ lạy ngợi khen chấp tay cung kính).

Là gặp phải Kinh tháp mới. Hiện nay khoa học kỹ thuật phát triển, chúng ta dễ dàng làm mới những quyển Kinh luận này. Nhưng nhất định phải làm cho thật tinh xảo đẹp đẽ, khiến cho người ta sau khi nhìn thấy liền sinh tâm hoan hỷ, sinh tâm cung kính ngợi. Cho nên Kinh sách không được in một cách tùy tiện, in tùy tiện khi người ta nhìn thấy sách này họ không sinh tâm hoan hỷ, đó là lỗi lầm của chúng ta. Kinh sách nhất định phải in cho tốt, làm cho tốt hết sức mình. Lần này chúng ta in bộ Kinh sách này, quý vị nhìn thấy đều sinh tâm hoan hỷ, bản sách này không dễ tìm. Chúng tôi ở Đài Loan, bản sách này đã từng in lại bao nhiêu lần rồi, chữ nhìn không rõ nét. Tôi dùng bản này là bản cũ, nét chữ ở trong đây không rõ. Cho nên tôi liền nghĩ đến, làm sao tìm cho được bản gốc, nên lần trước tôi đến Hồng Kông, tôi rất lưu ý để đi tìm. Vẫn là do Phật Bồ Tát phù hộ, tôi đến “Thư Viện Phật Giáo Trung Hoa” tìm được một bản. Đây là bản in lần đầu tiên tại Hồng Kông, do Pháp sư Tục

Lãng in. Bản này rất cũ, giấy cũng chuyển màu vàng rồi. Lại có một lần tôi có đi thăm Pháp sư Giác Quang, Pháp sư Giác Quang gọi điện thoại cho tôi, chúng tôi đã gặp mặt nhau, tôi đến chỗ của thầy dùng cơm. Nhìn thấy trên giá sách ở chỗ của thầy có quyển sách này, nó cùng bản in giống như quyển sách này, nhưng được giữ gìn tốt hơn so với quyển ở chỗ Pháp sư Thường Hoài. Thầy để ở trong tủ sách rất sạch sẽ, chúng tôi đã mang cả hai quyển này về. Hình phía trước bản gốc là màu đen trắng, không phải hình màu. Chúng tôi đến Đài Loan, lại đặc biệt tìm được hình gốc, là hình màu. Bản mà chúng ta in hiện nay tốt hơn quá nhiều so với bản đó, thù thắng hơn nhiều so với bản gốc. Chúng tôi đã tặng mười quyển cho Pháp sư Thường Hoài, và cũng đã tặng mười quyển cho Pháp sư Giác Quang. Chúng tôi xin họ một quyển, sau đó tặng lại họ mười quyển. Bản tặng cho họ đẹp hơn nhiều so với bản họ tặng cho tôi. Chúng ta làm như vậy, sau này nhìn thấy chỗ họ có sách hay muốn xin về, họ mới chịu cho chúng ta, biết cho chúng ta không phải là uổng phí, sẽ có hồi báo. Sau khi chúng tôi đem về đã in hai chục nghìn bản. Nghe nói hiện nay ở Đài Loan có rất nhiều người nhìn thấy bản này đẹp như vậy, họ cũng đều muốn in. Họ phát tâm, tốt! Hãy in với số lượng lớn. Bản của chúng tôi để tại xưởng in ấn Thế Hoa Đài Bắc, bản gốc để ở bên đó, không cần thiết dùng chế bản sẽ lãng phí, người nào thích in thì đều có thể lấy bản đó để in, giá thành sẽ thấp hơn. Bản mới chúng ta nhất định phải làm cho tốt, cho trang nghiêm, để cho người ta sau khi nhìn thấy sinh tâm hoan hỷ. “*Bồ thí cúng dường, chiêm lễ tán thán, cung kính hiệp chưởng*” (*Bồ thí cúng dường, chiêm ngưỡng lễ lạy, chấp tay cung kính*). Cho nên nếu Kinh sách làm không được tinh xảo đẹp đẽ, thì sẽ không được phước. Đây là điều mà đức Phật ở chỗ này dạy cho chúng ta, phải làm cho tốt hết khả năng của mình.

“NHƯỢC NGỘ CỔ GIÁ, HOẶC HỦY HOẠI GIÁ”

(Nếu gặp Kinh tháp cũ, hoặc hư rách)

“Cổ” là sách cũ. Giá trị của sách cũ rất cao. Cao ở chỗ nào vậy? Thứ nhất là nó lưu truyền rất lâu rồi, đã từng có rất nhiều người đọc qua, trải qua nhiều đời như vậy chứng minh Kinh này là chân Kinh. Nếu như là đồ giả, ngụy tạo thì đã bị đào thải từ lâu rồi, cho nên nó có giá trị lịch sử. Lại được biết bao nhiêu cao tăng đại đức đọc qua. Nếu dùng cách nói hiện nay thì từ trường của nó khác nhau. Sách mới như thế nào đi nữa cũng không thể sánh bằng sách cũ được, quý vị phải hiểu, nó có giá trị kỷ niệm, nó có sức hấp dẫn rất mạnh mẽ. Nhưng sách cũ lưu truyền đã lâu rồi thì sẽ

bị hư rách. Hiện nay trên tay tôi đại khái có đến ba bốn chục bản là sách thời triều Minh. Tính sơ sơ đã gần sáu trăm năm rồi. Giấy rất mỏng manh, khi lật ra sợ nó bị hư rách. Cho nên số sách này hiện nay của tôi, làm sao đọc đây? Photocopy lại. Tôi đọc bản photocopy, còn sách gốc thì cất giữ, không nên lật dở nó thường xuyên. Ở đây thì không thuận tiện, ở Đài Loan tương đối thuận tiện. Ở Đài Loan tôi sẽ đem đi bồi gáy lại, là giống như bồi tranh vậy. Bên trong bồi thêm một lớp giấy bông, sau khi bồi lớp giấy bông này rồi thì sách này chí ít cũng có thể bảo tồn được một nghìn năm nữa. Bởi vì số sách này hiện nay của tôi, phần lớn là in bằng giấy Mao Biên, không phải loại giấy rất tốt, là loại giấy Mao Biên phổ thông. Giấy Mao Biên có thể bảo tồn được năm trăm năm. Cho nên hiện nay nhất định phải tu bổ. Tu bổ thì phải bồi gáy lại. Sau khi bồi gáy lại rồi thì đóng bìa trang trí lại. Như vậy lại có thể kéo dài được tuổi thọ một nghìn năm. Sách này thuộc về đồ cổ. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này. Không nên cho rằng đây là đồ rách cũ, đồ rách cũ thì cần phải vứt bỏ. Rách cũ mới có giá trị. Người thật sự trong nghề, biết giá trị món hàng, chúng ta ở viện bảo tàng Cố Cung Đài Loan, người ngoài nghề họ thích xem cái gì? Xem những đồ bằng ngọc thời Minh Thanh, đó là đồ vô cùng tinh xảo đẹp đẽ. Người trong nghề xem cái gì? Xem đồ đồng của ba đời Hạ, Thương, Chu, là đồ đồng, sắt nát. Đồ vật đều không còn hoàn chỉnh, rất cũ nát. Có cái chỉ là một miếng vụn, nhưng là báu vật vô giá. Đâu phải những đồ bằng vàng, bạc, ngọc thời Minh Thanh mà có thể sánh với nó được? Không thể sánh bằng. Nó có giá trị lịch sử của nó. Cho nên phải hiểu được đạo lý này. Kinh sách cũ chúng ta phải tu bổ, chùa tháp cũ cũng phải tu bổ lại.

Liên quan đến phương diện này, thì chúng ta đứng sau người Nhật Bản rất xa. Tôi đến Nhật Bản để tham quan, tham học. Tôi thật sự khâm phục sát đất đối với cách người Nhật Bản bảo vệ chùa tháp, tu bổ những đồ cổ. Những thứ này của họ là học được từ Trung Quốc về. Sau khi học được rồi họ bảo tồn mãi cho đến hiện nay. Có thể bảo tồn lâu như vậy sao? Là mỗi năm họ đều tu bổ. Cây trụ này bị mối mọt hết rồi, vẫn dùng loại gỗ giống nhau, vật liệu giống nhau, hình thức giống nhau để thay thế nó. Cho nên bạn đến Nhật Bản mà xem, chùa miếu trang nghiêm, cách thức thời triều Hán. Học sinh người Nhật Bản du học đến Trung Quốc thời nhà Đường là nhiều nhất. Họ học được đều là kiến trúc cổ đại. Trung Quốc có rất nhiều kiểu nhà mái cong. Nhà mái cong là kiểu thời triều Minh. Thời triều Hán vẫn chưa có mái cong. Cho nên bạn đến Nhật Bản, có thể nhìn thấy kiến trúc thời đại nhà Hán, nhà Đường, là hoàn toàn tương ứng với những gì trong sách cổ Trung Quốc ghi chép. Chúng ta hiện nay đọc “Lễ Ký”, nhìn thấy cách thức sống của người thời đó có rất nhiều chỗ

mình không hiểu, đến Nhật Bản liền hiểu ngay. Những gì trong đó nói chính là cách thức sống của Nhật Bản. Mặc y phục, người Nhật mặc Hòa Phục. Trang phục của người Nhật là Hòa Phục cũng gọi là Ngô Phục. Nói Ngô Phục bạn sẽ có ấn tượng ngay. Ngô là Giang Tô. Là trang phục của thời đại Ngô Việt đó, được truyền qua người Nhật đến hiện nay họ vẫn mặc, vẫn là kiểu dáng đó. Nhật Bản đã bảo tồn văn hóa cổ đại của Trung Quốc. Những cách tu bổ chùa tháp này của họ đáng để chúng ta học tập. Nhất định phải dùng vật liệu gốc, dùng kiểu dáng nguyên bản, thay đều thay mới hết nhưng hoàn toàn giống như trước đây vậy. Họ bảo tồn vô cùng hoàn chỉnh. Đây là điểm mà chúng ta không thể không khâm phục khi đến nơi đó tham quan. Người Nhật bạn thấy họ có thể hấp thu văn hóa khoa học kỹ thuật tân tiến nhất của người phương Tây, và đối với những thứ vốn có của mình, họ có thể giữ gìn, họ không có vứt bỏ, đây là chỗ họ sáng suốt hơn người Trung Quốc. Thậm chí là một con đường cổ của người Nhật, con đường cũng không chịu phá bỏ. Mở ra con đường mới bên cạnh con đường cổ, là mở chỗ khác, còn đường cổ thì giữ lại. Đường cổ là lát bằng đá, dùng xe ngựa cho khách tham quan. Khách tham quan ngồi xe ngựa đi trên con đường cổ đó, rất thú vị. Tôi lúc đó đến Nhật Bản để tham quan, đại khái là hơn hai mươi năm trước, ấn tượng của tôi rất sâu sắc. Nói thực ra ở Trung Quốc có thể khôi phục mấy cái thành cổ. Hôm kia nhân dịp tết Trung Thu quý vị đến thành nhà Đường để tụ hội, ở Hồng Kông có thành nhà Tống. Nói thực ra, nếu như ở Trung Quốc có thể khôi phục phủ Khai Phong lại như cảnh quan của thời triều Tống, khôi phục lại Tây An giống như kiểu thời triều Đường, một cái thành nhà Đường, một cái thành nhà Tống, làm cho lớn. Người trong đó có thể không cần làm việc gì cả, chỉ cần bán một chút đồ ăn vặt cho khách tham quan du lịch là có thể kiếm tiền. Người trên toàn thế giới đều sẽ đến nơi đó để tham quan. Có người nào không muốn đến nơi đó để xem thử? Thử xem cách sinh hoạt của người triều Đường, cách sinh hoạt của người triều Tống. Trang phục ở nơi đó hoàn toàn khôi phục giống như thời đại đó, dụng cụ cũng là của thời đại đó. Khách đến nơi đây để tham quan du lịch, chúng tôi tiếp đãi bạn. Sẽ hấp dẫn khách tham quan trên toàn thế giới, là việc tốt. Ý tưởng này được nảy sinh khi tôi đi tham quan Nhật Bản. Đừng nên cho rằng không có thu nhập, thu nhập rất đáng kể, rất lớn. Bạn bán đồ lưu niệm, nhân cơ hội này để tuyên dương văn hóa Trung Quốc, lợi ích vô lượng vô biên.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ giảng đến đây. A Di Đà Phật!

Kinh Địa Tạng Bồ-tát Bản Nguyên (tập 38)

Người giảng: Pháp Sư Tịnh Không

Địa Điểm: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Thời gian: Tháng 5, năm 1998.

Cần dịch: Viên Đạt cư sĩ

Giám định phiên dịch: Vọng Tây Cư Sĩ

Biên tập: Ban biên tập Tịnh Không Pháp Ngữ